

Số: 22 /KH-TTR

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU; Kế hoạch hành động số 261-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

- Xác định các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn (năm 2025, đến năm 2030, 2035, 2040, 2045), đảm bảo cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (chi tiết Danh mục các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I).

- Các nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (chi tiết Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục II).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP; Nghị quyết số 193/2025/QH15; Chương trình hành động số 62-CTr/TU và Kế hoạch hành động số 261-KH/TU: thông qua các nền tảng số, mạng

xã hội và các phương tiện điện tử khác phù hợp đến công chức, đảng viên, về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kịp thời bổ sung quy định về trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm trong Quy chế làm việc của Thanh tra tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, cụ thể hóa các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ công chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thường xuyên khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho công chức, người lao động của cơ quan.

- Cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Kịp thời triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức của cơ quan.

2. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đầu tư bổ sung đường truyền mạng VNPT đối với trụ sở mới; nâng cấp, sửa chữa hệ thống mạng nội bộ LAN của cơ quan.

- Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu của ngành, lĩnh vực.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại cơ quan, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan; nâng cao hiệu quả quản trị nền hành chính, hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành

chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

- Thực hiện văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho công chức của cơ quan.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyên đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng

- Tham mưu, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

Phối hợp với Văn phòng thực hiện triển khai có hiệu quả các nội dung nêu trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc TTR tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Cao Minh Luận

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTR ngày / /2025 của Thanh tra tỉnh)

TT	tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
I	Đến năm 2025			
1	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa (nếu có).	%	>98	
2	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	> 100	
3	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (nếu có).	%	>92	
II	Đến năm 2030			
1	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	%	100	
2	Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa (nếu có).	%	100	
3	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100	
4	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (nếu có).	%	>95	
III	Mục tiêu đến hết năm 2035			
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	
2	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến (nếu có)	%	95	
3	Cơ sở dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực được số hóa và liên thông với Trung ương	%	100	
IV	Mục tiêu đến hết năm 2040			
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100	
2	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	100	
V	Mục tiêu đến hết năm 2045			
1	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	100	
2	Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	100	

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTR ngày / /2025 của Thanh tra tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công chức, người lao.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh	Chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
2	Nghiên cứu xây dựng phương pháp/tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của công chức trong cơ quan gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.	Văn phòng	Sở Nội vụ	Phương pháp/ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số	Tháng 11/2025
3	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
4	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo.	Văn phòng	Sở Tài chính	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Quý IV/2025
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng	Văn phòng UBND tỉnh	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025

2	Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành	Tháng 12/2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi				
1	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được các cơ quan trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên môi trường số.	Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các nền tảng số	Tháng 01/2029
2	Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Cơ sở dữ liệu dùng chung	Năm 2026
3	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	2025 - 2026

